

Số: /KH-UBND

Ngọk Tự, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Ngọk Tự

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08 tháng 1 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Ngọk Tự, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đến năm 2030, xã phấn đấu hoàn thành xây dựng Chính quyền số xã, từng bước hình thành chính quyền thông minh, vận hành trên cơ sở dữ liệu số, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp điều kiện thực tiễn. Hoạt động quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã được thực hiện chủ yếu trên các nền tảng số dùng chung, bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống của tỉnh; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Các thủ tục hành chính cơ bản được giải quyết trên môi trường điện tử, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, công khai, minh bạch và thuận tiện cho người dân. Đồng thời, xã chú trọng bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, góp phần giữ vững chủ quyền số quốc gia. Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ xử lý công việc, cung cấp dịch vụ công và tham mưu ra quyết định, đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2027

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số do Chính phủ và các bộ, ngành trung ương triển khai đến xã được triển khai theo đúng kế hoạch trên địa bàn xã.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% chế độ báo cáo của xã được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của trên địa bàn xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

b) Giai đoạn 2028 - 2030

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

- 100% cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn xã sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- 25% đội ngũ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã có trình độ, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

(Có phụ lục các chỉ tiêu kèm theo)

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế

- Tổ chức triển khai kịp thời; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển Chính phủ số, Chính quyền số đến cán bộ, công chức, các tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Ban hành các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm thúc đẩy phát triển Chính quyền số trên địa bàn xã; bảo đảm phù hợp với định hướng, chương trình, kế hoạch của cấp trên.

- Tổ chức triển khai, thực hiện Kiến trúc Chính quyền số theo Kiến trúc số tổng thể của tỉnh và Khung kiến trúc Chính phủ số quốc gia; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số tại xã.

- Thực hiện việc sử dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung

do tỉnh triển khai; phối hợp rà soát, cập nhật nhu cầu sử dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công tại xã.

- Triển khai áp dụng các hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan có thẩm quyền về mức độ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến; từng bước tiếp cận, khai thác các chức năng hỗ trợ tự động hóa, cá thể hóa, gợi ý hành động trong giải quyết thủ tục hành chính. Tham gia triển khai trợ lý ảo, các công cụ hỗ trợ điều hành, tác nghiệp khi được cấp trên cho phép; thực hiện các tiêu chuẩn, tiêu chí về chất lượng trải nghiệm người dùng dịch vụ công trực tuyến và quản trị dữ liệu theo hướng dẫn của cấp trên.

2. Phát triển dữ liệu số

- Tập trung thực hiện số hóa dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường khai thác, sử dụng và tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là các lĩnh vực: tư pháp - hộ tịch, giáo dục, y tế, đất đai và các lĩnh vực thiết yếu gắn trực tiếp với người dân.

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã theo quy định; khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của Trung ương và của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được kết nối, chia sẻ, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Tổ chức rà soát, phối hợp với các sở, ngành đề xuất danh mục dữ liệu có thể công bố dưới dạng dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của xã theo hướng dẫn của tỉnh; thực hiện việc cung cấp, cập nhật dữ liệu mở theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định pháp luật hiện hành và kế hoạch công bố dữ liệu mở của tỉnh; bảo đảm dữ liệu được công khai, dễ tiếp cận, thuận lợi cho việc khai thác và tái sử dụng.

3. Phát triển các ứng dụng, nền tảng số cho Chính quyền số

- Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển Chính phủ số do Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và tỉnh triển khai đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã; bảo đảm kết nối, khai thác, sử dụng đầy đủ các nền tảng số, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo quy định.

- Tổ chức triển khai, sử dụng các ứng dụng, chức năng trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo do Trung ương và tỉnh cung cấp trong hoạt động chuyên môn; phối hợp cung cấp dữ liệu, phản hồi, đề xuất để hoàn thiện Nền tảng AI dùng chung, tránh trùng lặp, lãng phí hạ tầng.

4. Phát triển hạ tầng phục vụ Chính quyền số

- Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số tại Ủy ban nhân dân xã phục vụ Chính quyền số, từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở.

- Triển khai, sử dụng an toàn, hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; bảo đảm phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc, trong đó có hồ sơ Mật, Tối Mật theo quy định; kết nối, khai thác các nền tảng, ứng dụng dùng chung của tỉnh, bảo đảm liên thông, đồng bộ dữ liệu từ xã đến cấp trên.

5. Bảo đảm an ninh mạng

- Tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Triển khai hướng dẫn kỹ thuật về lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ thống thông tin.

- Triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt đối với hệ thống thông tin.

6. Phát triển nhân lực số

- Triển khai cung cấp học liệu để đào tạo, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên Nền tảng Bình dân học vụ số.

- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, công chức; tập trung trang bị kỹ năng vận hành, khai thác các nền tảng số dùng chung được cấp trên triển khai và kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số thiết yếu.

- Tổ chức thực hiện khung năng lực, chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin tích hợp kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức xã; cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức xã về Chính quyền số; Kiến trúc Chính phủ số, Kiến trúc tổng thể số cấp tỉnh và công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Hằng năm, tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng khai thác, phân tích dữ liệu, ứng dụng AI nhằm từng bước chuyển đổi phương thức làm việc sang môi trường số; phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai bồi dưỡng kỹ năng số, ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

- Phân công cán bộ phụ trách, kiêm nhiệm công nghệ thông tin và chuyển đổi số của xã tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã.

7. Hợp tác quốc tế và trong nước: Xây dựng kế hoạch và tổ chức các

chương trình học hỏi kinh nghiệm, mô hình chuyển đổi số hiệu quả của các xã, phường tương đồng để nhân rộng trên địa bàn xã.

8. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai

- Triển khai Bộ chỉ số để theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã.

- Thực hiện đo lường, giám sát các hệ thống, dịch vụ phục vụ Chính quyền số; công khai trực tuyến các chỉ số chính trong phát triển Chính quyền số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

2. Hằng năm bảo đảm bố trí ngân sách tỉnh cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với chỉ tiêu quy định theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc xã

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch này; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Triển khai các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung do các bộ, ngành Trung ương, tỉnh đến xã, bảo đảm hiệu quả và phù hợp với tình hình của xã.

- Triển khai các chính sách, quy định của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số.

- Triển khai truyền thông và tổ chức thực hiện tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia và Khung kiến trúc tổng thể số tỉnh Quảng Ngãi, để bảo đảm mọi dự án về dữ liệu phải tuân thủ kiến trúc này để bảo đảm tính đồng bộ và khả năng liên thông.

- Chủ động phối hợp trong phát triển Chính quyền số; tích cực tham gia các sáng kiến về Chính quyền số, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các địa phương, tổ chức nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này để xây dựng dự toán, đề xuất và bố trí kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đầu tư theo

phương thức đối tác công tư để phát triển Chính quyền số; đẩy mạnh huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan.

- Định kỳ hằng năm (**trước ngày 30 tháng 11**) tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này gửi Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội).

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Tham mưu tổ chức đánh giá, biểu dương, khen thưởng hoặc đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và phát triển Chính quyền số trên địa bàn xã theo hướng dẫn của cấp trên.

3. Phòng Kinh tế: Trên cơ sở nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách xã, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành; đồng thời tổng hợp, đề xuất lồng ghép các nguồn kinh phí hợp pháp khác để bảo đảm triển khai hiệu quả Kế hoạch.

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trên địa bàn xã thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính phủ số, Chính quyền số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Ngọc Tú; yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Công an xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Văn Tuấn